TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN MINH LONG	**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI	
Số: 08/2017/QĐST- HNGĐ	*Minh Long, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017. Giữa:

Chị Đinh Thị S , sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đinh Văn N , sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn A, B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**** Nguyên đơn:*** chị Đinh Thị S , sinh năm 1986.

**** Bị đơn:*** anh Đinh Văn N , sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Đinh Vĩnh H - sinh ngày 18/01/2004 cho anh Đinh Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Đinh Thị S phải đóng góp nuôi con với anh Niên số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đinh Thị S phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, anh Đinh Văn N phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn vì chị S và anh N là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hoà sô vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Đình Nam